

Câu 1. Xã hội có các hình thức sản xuất cơ bản là
CHƯƠNG III: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

- a. sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và văn hóa.
- b. sản xuất ra văn hóa, con người và đời sống tinh thần.
- c. sản xuất ra của cải vật chất, đời sống tinh thần và nghệ thuật.
- d. sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và con người.

Câu 2. Trong lực lượng sản xuất, yếu tố nào là cách mạng nhất?

- a. Người lao động.
- b. Phương tiện lao động.
- c. Công cụ lao động.
- d. Tư liệu lao động.

Câu 3. Trong quan hệ sản xuất, mặt nào giữ vai trò quyết định?

- a. Quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất.
- b. Quan hệ tổ chức, quản lý quá trình sản xuất.
- c. Quan hệ phân phối sản phẩm.
- d. Quan hệ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây đúng về vai trò của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng?

- a. Kiến trúc thượng tầng chịu sự quyết định hoàn toàn của cơ sở hạ tầng.
- b. Kiến trúc thượng tầng luôn có tác động tích cực đối với cơ sở hạ tầng.
- c. Kiến trúc thượng tầng thường xuyên có tác động trở lại cơ sở hạ tầng của xã hội.
- d. Kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng.

Câu 5. Chủ trương thực hiện nhất quán cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay là

- a. sự vận dụng đúng đắn quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất.
- b. nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới.
- c. nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế. đ. nhằm phát triển quan hệ sản xuất.

Câu 6. Cơ sở hạ tầng của một hình thái kinh tế - xã hội là

- a. toàn bộ những quan hệ sản xuất tạo thành cơ cấu kinh tế của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định.
- b. toàn bộ những điều kiện vật chất, những phương tiện vật chất tạo thành cơ sở vật chất - kỹ thuật của xã hội.
- c. toàn bộ những điều kiện vật chất, những phương tiện vật chất và những con người sử dụng nó để tiến hành các hoạt động xã hội.
- d. toàn bộ những vấn đề về chính trị.

Câu 7. Thực chất của quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là

- a. quan hệ giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của xã hội.
- b. quan hệ giữa kinh tế và chính trị.
- c. quan hệ giữa vật chất và tinh thần.
- d. quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.

Câu 8. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là

- a. quá trình lịch sử - tự nhiên.
- b. quá trình lịch sử hướng theo ý chí của giai cấp cầm quyền.
- c. quá trình lịch sử hướng theo ý chí của Đảng cầm quyền.
- d. quá trình sản xuất hàng hoá.

Câu 9. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội là phạm trù được áp dụng

- a. cho xã hội Cộng sản nguyên thủy.
- b. cho một xã hội cụ thể.
- c. cho xã hội Tư bản chủ nghĩa.
- d. cho xã hội Cộng sản chủ nghĩa.

Câu 10. Trong các nội dung sau, nội dung nào thể hiện đúng nhất sự thay đổi của kiến trúc thượng tầng khi cơ sở hạ tầng thay đổi

- a. Mọi yếu tố của kiến trúc thượng tầng sẽ thay đổi theo ngay.
- b. Nhà nước, tôn giáo, đạo đức thay đổi theo ngay.
- c. Tôn giáo, nghệ thuật, triết học thay đổi theo ngay.
- d. Không phải mọi yếu tố của kiến trúc thượng tầng sẽ thay đổi ngay sau khi cơ sở hạ tầng thay đổi.

Câu 11. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau.... là tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần tạo thành sức mạnh thực tiễn cải biên giới tự nhiên theo nhu cầu sinh tồn, phát triển của con người.

- a. Công cụ lao động.
- b. Lực lượng sản xuất
- c. Người lao động.
- d. Tư liệu sản xuất.

Câu 12. Lực lượng sản xuất bao gồm các nhân tố nào?

- a. Người lao động và tư liệu sản xuất
- b. Người lao động và công cụ lao động
- c. Người lao động và tư liệu lao động.
- d. Người lao động và đối tượng lao động

Câu 13. Các thiết chế như Nhà nước, Đảng, chính trị... là các yếu tố thuộc phạm trù nào?

- a. Cơ sở hạ tầng.
- b. Quan hệ sản xuất.
- c. Kiến trúc thượng tầng.
- d. Lực lượng sản xuất.

Câu 14. Yếu tố phản ánh rõ nhất trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là:

- a. Phương tiện lao động.
- b. Công cụ lao động.
- c. Đối tượng lao động.
- d. Sản phẩm của lao động.

Câu 15. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống (...) trong câu sau: "... là nội dung vật chất của quá trình sản xuất"

- a. Lực lượng sản xuất
- c. Phương thức sản xuất.
- b. Quan hệ sản xuất.
- d. Sản xuất vật chất

Câu 16. Quan hệ sản xuất là

- a. Mối quan hệ giữa con người với đối tượng lao động.
- b. Mối quan hệ giữa con người với công cụ lao động
- c. Mối quan hệ giữa con người với tư liệu sản xuất
- d. Mối quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất.

Câu 17. Sự biến đổi của quan hệ sản xuất do yếu tố nào quyết định

- a. Sự phong phú của đối tượng lao động.
- b. Thể chế chính trị.
- c. Trình độ của lực lượng sản xuất.
- d. Trình độ của người lao động.

Câu 18. Tại sao nói đấu tranh tư tưởng là một hình thức biểu hiện của đấu tranh giai cấp?

- a. Vì mọi tư tưởng tiến bộ đều do nhà nước ban hành nhằm kiểm soát xã hội
- b. Vì đấu tranh tư tưởng là nơi các giai cấp thể hiện quyền lực bằng bạo lực vũ trang
- c. Vì tư tưởng của mỗi giai cấp phản ánh lợi ích kinh tế - chính trị của giai cấp đó
- d. Vì đấu tranh tư tưởng là hoạt động thuộc kiến trúc thượng tầng nên không mang tính giai cấp

Câu 19. Phát biểu nào sau đây sai khi nói về tính giai cấp của ý thức xã hội?

- a. Tính giai cấp thể hiện ở chỗ mỗi giai cấp đều có hệ tư tưởng phản ánh lợi ích của mình
- b. Trong xã hội có giai cấp, mọi hình thái ý thức xã hội đều mang nội dung giai cấp

c. Ý thức xã hội có thể được các giai cấp sử dụng như một công cụ để đấu tranh tư tưởng
d. Mọi tư tưởng, kể cả khoa học và nghệ thuật, đều hoàn toàn phụ thuộc vào giai cấp thống trị
Câu 20. C.Mác viết: "Tôi coi sự phát triển hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên", theo nghĩa

- a. sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội cũng giống như sự phát triển của tự nhiên không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người.
- b. sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội tuân theo các quy luật khách quan của xã hội. sự phát triển của hình thái kinh tế - xã hội ngoài tuân theo các quy luật chung còn bị chi phối bởi điều kiện lịch sử cụ thể của mỗi quốc gia dân tộc.
- d. sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội tuân theo các quy luật chung.

Câu 21. Đây là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về bản chất con người?

- a. Bản chất con người là do "thiên mệnh".
- b. Bản chất con người là sự tha hóa của "ý niệm tuyệt đối".
- c. Bản chất con người mang tính tự nhiên.
- d. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội.

Câu 22. Chủ thể sáng tạo chân chính ra lịch sử là

- a. quần chúng nhân dân.
- b. cá nhân lãnh tụ.
- c. một bộ phận những người nắm giữ tư liệu sản xuất.
- d. giai cấp thống trị trong xã hội.

Câu 23. Từ việc nghiên cứu nội dung chủ nghĩa duy vật lịch sử, một trong những nguyên tắc cần quán triệt nhất trong hoạch định chính sách phát triển là:

- a. Ưu tiên phát triển các ngành nghệ thuật để xây dựng con người toàn diện
- b. Lấy phát triển sản xuất làm cơ sở cho sự ổn định và phát triển các mặt xã hội khác
- c. Chú trọng yếu tố ý thức để tạo động lực tinh thần cho người lao động
- d. Tập trung giáo dục chính trị - tư tưởng cho đội ngũ cán bộ là yếu tố quyết định

Câu 24. Động lực chủ yếu của sự tiến bộ xã hội là

- a. sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- b. sự phát triển của hoạt động nghiên cứu.
- c. sự phát triển của các quan hệ quốc tế, hợp tác quốc tế
- d. không có phương án nào đúng.

Câu 25. Quan hệ sản xuất là quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất, nó là quan hệ

- a. tồn tại chủ quan, bị quy định bởi chế độ kinh tế
- b. tồn tại chủ quan, bị quy định bởi chế độ chính trị xã hội.
- c. tồn tại chủ quan, bị quy định bởi chế độ văn hóa.
- d. tồn tại khách quan, độc lập với ý thức và không phụ thuộc vào ý thức của con người.

Câu 26. Quy luật xã hội nào giữ vai trò quyết định sự vận động, phát triển của xã hội?

- a. Quy luật đấu tranh giai cấp.
- b. Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng.
- c. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- d. Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.

Câu 27. Vì sao ý thức xã hội có sức mạnh cải tạo tồn tại xã hội?

- a. Vì ý thức xã hội chỉ huy mọi hoạt động của xã hội.
- b. Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội một cách sinh động thông qua hoạt động thực tiễn của con người.
- c. Ý thức xã hội thể hiện hiệu quả tích cực năng động qua các hoạt động của con người.
- d. Ý thức khoa học phát triển mạnh, giữ vai trò lực lượng sản xuất trực tiếp trong nhiều ngành kinh tế

Câu 28. Nhân tố nào trong kiến trúc thượng tầng có tác động trực tiếp và mạnh mẽ nhất tới cơ sở kinh tế của xã hội?

- a. Các chính đảng
- b. Nhà nước.
- c. Các đoàn thể chính trị - xã hội

d. Giáo hội

Câu 29. Sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất ở một trình độ nhất định và quan hệ sản xuất tương ứng tạo thành

- a. hình thái kinh tế - xã hội.
- b. phương thức sản xuất.
- c. cơ sở hạ tầng.
- d. kiến trúc thượng tầng.

Câu 30. Yếu tố hàng đầu của lực lượng sản xuất là

- a. người lao động.
- b. tư liệu sản xuất.
- c. đối tượng lao động.
- d. công cụ lao động.

Câu 31. Chọn đáp án đúng thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

- a. vai trò quyết định thuộc về lực lượng sản xuất hay quan hệ sản xuất là tùy thuộc vào điều kiện cụ thể.
- b. quan hệ sản xuất quyết định lực lượng sản xuất.
- c. không cái nào quyết định cái nào.
- d. lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất và quan hệ sản xuất tác động trở lại lực lượng sản xuất.

Câu 32. "Phương thức sản xuất là tiến hành sản xuất của cải vật chất trong mỗi giai đoạn nhất định của lịch sử". Hãy điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên.

- a. hoạt động
- b. cách thức
- c. quá trình

Câu 33. "Lực lượng sản xuất là mối quan hệ giữa.

d. hình thức trong quá trình sản xuất". Hãy điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên

- a. con người với con người
- b. con người với tự nhiên
- c. công cụ lao động với đối tượng lao động
- d. con người với công cụ lao động

Câu 34. "Quan hệ sản xuất là mối quan hệ giữa... trong quá trình sản xuất". Hãy điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên.

- a. con người với con người
- b. con người với tự nhiên
- c. công cụ lao động với đối tượng lao động
- d. con người với công cụ lao động

Câu 35. Khi lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất mâu thuẫn với nhau thì sẽ được giải quyết bằng

cách thức nào?

- a. Đấu tranh giai cấp.
- b. Cách mạng xã hội.
- c. Sự điều hòa giai cấp.
- d. Cách mạng.

Câu 36. Trong mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thì yếu tố nào giữ vai trò quyết định?

- a. Lực lượng sản xuất.
- b. Quan hệ sản xuất.
- c. Quan hệ sở hữu.

d. Công cụ lao động.

Câu 37. Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, ba yếu tố cơ bản của hình thái kinh tế - xã hội tác động biện chứng, tạo thành các quy luật cơ bản chi phối sự vận động, phát triển lịch sử xã hội là

- a. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng
- b. Tồn tại xã hội, ý thức xã hội, cơ sở hạ tầng.
- c. Cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội
- d. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, tồn tại xã hội

Câu 38. Chọn phán đoán đúng thể hiện mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng?

- a. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng.
- b. Vai trò quyết định thuộc về kiến trúc thượng tầng hay cơ sở hạ tầng là tùy thuộc vào thời đại khác nhau.
- c. Kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng.
- d. Không cái nào quyết định cái nào.

Câu 39. Cấu trúc của Kiến trúc thượng tầng gồm

- a. đảng phái, nhà nước xây dựng trên quan hệ sản xuất nhất định.
- b. toàn bộ những quan điểm chính trị, pháp quyền, triết học, đạo đức, tôn giáo, nghệ thuật...
- c. những thiết chế xã hội như nhà nước, đảng phái, giáo hội, các đoàn thể xã hội...
- d. toàn bộ những quan điểm chính trị, pháp quyền, triết học, đạo đức, tôn giáo, nghệ thuật...
Những thiết chế xã hội tương ứng như nhà nước, đảng phái, giáo hội, các đoàn thể.

Câu 40. Theo triết học Mác - Lênin, điều gì tạo nên sự khác biệt cơ bản giữa con người và các loài động vật khác?

- a. Con người có tình cảm và năng lực thích nghi cao hơn động vật
 - b. Con người có khả năng sống tập thể và nuôi dưỡng thế hệ sau
 - c. Con người biết chế tạo và sử dụng công cụ lao động, hoạt động có mục đích
 - d. Con người có bản năng sinh tồn phát triển hơn các loài khác
- Câu 41. Vì sao có thể nói: "Con người là chủ thể sáng tạo ra lịch sử"?

- a. Vì thông qua hoạt động thực tiễn, con người cải biến thế giới và chính bản thân mình
- b. Vì con người có khả năng nhận thức và lý giải các quy luật vận động của tự nhiên
- c. Vì con người là sản phẩm hoàn hảo nhất của tiến hóa sinh học tự nhiên
- d. Vì lịch sử chỉ là kết quả của tiến hóa khách quan không phụ thuộc vào ý chí con người

Câu 42. Nội dung nào sau đây lý giải đúng nhất nguyên nhân quyết định của CSHT đối với KTTT?

- a. Mọi hiện tượng của KTTT đều do nguyên nhân sâu xa trong cơ cấu kinh tế.
- b. CSHT quyết định sự hình thành của KTTT.
- c. CSHT thay đổi thì KTTT thay đổi theo.
- d. Mọi hiện tượng của KTTT đều do nguyên nhân từ sự thay đổi của nhà nước.

Câu 43. Nội dung nào thể hiện đúng nhất quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người?

- a. Con người là sản phẩm của lịch sử, luôn chịu tác động của lịch sử
- b. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử
- c. Con người sáng tạo ra lịch sử theo mong muốn chủ quan của mình.
- d. Con người vừa là sản phẩm của lịch sử, vừa là bộ phận của lịch sử

Câu 44. Trong xã hội hiện đại, việc xem con người chỉ như một "cá nhân tự do thuần túy" mà tách rời khỏi điều kiện xã hội là biểu hiện của:

- a. Quan điểm nhân văn sâu sắc, khẳng định vai trò tự do cá nhân trong lịch sử
- b. Quan điểm duy vật biện chứng về tính cá nhân trong điều kiện khách quan
- c. Chủ nghĩa duy vật biện chứng nhìn nhận con người như sản phẩm văn hóa cá nhân
- d. Quan điểm phi Mác xít, tuyệt đối hóa cái tôi, xem nhẹ yếu tố xã hội - lịch sử

Câu 45. Từ quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, bài học phương pháp luận quan trọng là:

- a. Phải giữ vững quan hệ sản xuất hiện có để bảo đảm ổn định xã hội

- b. Cải cách quan hệ sản xuất kịp thời, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- c. Luôn phát triển quan hệ sản xuất trước để dẫn dắt lực lượng sản xuất đi theo
- d. Tập trung thay đổi kiến trúc thượng tầng để thúc đẩy sản xuất phát triển

Câu 46. Việc nghiên cứu quy luật quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng giúp chúng ta rút ra phương pháp luận nào?

- a. Cần đổi mới kiến trúc thượng tầng ngay cả khi cơ sở hạ tầng chưa có biến đổi rõ rệt
- b. Có thể giữ nguyên kiến trúc thượng tầng để ổn định lâu dài nếu kinh tế phát triển
- c. Ưu tiên phát triển các lĩnh vực tinh thần để điều chỉnh nền tảng kinh tế xã hội
- d. Phát triển kinh tế phải đồng bộ với cải cách tư tưởng, chính trị, pháp luật

Câu 47. Hiểu vấn đề "bỏ qua" chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta như thế nào là đúng?

- a. Là sự "phát triển rút ngắn" và "bỏ qua" việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- b. Là "bỏ qua" sự phát triển lực lượng sản xuất.
- c. Là sự phát triển tuần tự.
- d. Là bỏ qua cơ sở hạ tầng.

Câu 48. Việc khẳng định vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội mang lại bài học gì trong hoạch định chính sách?

- a. Mọi chính sách văn hóa phải ưu tiên tuyệt đối cho các giá trị truyền thống
- b. Chính sách xã hội chỉ nên tập trung vào thay đổi tư tưởng, nhận thức cộng đồng
- c. Để đổi mới ý thức xã hội, cần xuất phát từ việc thay đổi điều kiện vật chất và kinh tế
- d. Có thể phát triển tư tưởng xã hội một cách độc lập mà không cần thay đổi cơ sở kinh tế

Câu 49. C. Mác viết: "Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa phong kiến, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội TBCN". Hãy cho biết câu nói trên phản ánh quan điểm nào?

- a. Vai trò quyết định của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất.
- b. Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất.
- c. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tồn tại độc lập.
- d. Quan hệ sản xuất tác động trở lại lực lượng sản xuất.

Câu 50: Từ quan điểm của triết học Mác - Lênin, bài học phương pháp luận quan trọng nhất trong phát triển con người là gì?

- a. Phát triển con người phải đặt trong mối quan hệ xã hội và điều kiện lịch sử - cụ thể
- b. Phát triển con người phải gắn liền với việc giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống
- c. Phát triển con người là quá trình nâng cao nhận thức cá nhân, tách biệt xã hội
- d. Phát triển con người cần tập trung vào thể chất và năng lực cá nhân

Câu 51. Từ vai trò quyết định của sản xuất vật chất đối với đời sống xã hội, bài học quan trọng về phương pháp luận là:

- a. Muốn thay đổi xã hội, cần cải cách các thiết chế tinh thần trước tiên
- b. Phát triển sản xuất vật chất là điều kiện nền tảng để thúc đẩy các lĩnh vực khác
- c. Chỉ cần thay đổi tư tưởng là có thể làm biến đổi đời sống xã hội
- d. Đời sống tinh thần và chính trị có thể thay đổi mà không cần cải thiện sản xuất

Câu 52. Khái niệm ý thức xã hội dùng để chỉ

- a. Phương diện sinh hoạt vật chất của xã hội.
- b. Phương diện sinh hoạt tinh thần của một giai cấp.
- c. Phương diện sinh hoạt tinh thần của đời sống xã hội, nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn nhất định.
- d. Những đặc trưng về tâm lý, tính cách của một cộng đồng dân tộc.

Câu 53. Trong mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội thì

- a. ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội.
- b. tồn tại xã hội tác động trở lại ý thức xã hội.
- c. tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, Ý thức xã hội độc lập tương đối với tồn tại xã hội, tác động trở lại tồn tại xã hội.
- d. cả 3 phương án trên đều sai.

Câu 54. Lựa chọn phương án đúng về vai trò của tồn tại xã hội trong quan hệ biện chứng với ý thức xã hội:

- a. Ý thức xã hội hoàn toàn phụ thuộc một cách thụ động vào tồn tại xã hội.
- b. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.
- c. Khi tồn tại xã hội thay đổi thì toàn bộ các yếu tố cấu thành ý thức xã hội sẽ biến đổi ngay cùng tồn tại xã hội.
- d. Tồn tại xã hội có vai trò quyết định đối với các hình thái ý thức xã hội một cách đơn giản, trực tiếp, không qua các khâu trung gian.

Câu 55. Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, ba yếu tố cơ bản của hình thái kinh tế - xã hội tác động biện chứng, tạo thành các quy luật cơ bản chi phối sự vận động, phát triển lịch sử xã hội là

- a. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng.
- b. Tồn tại xã hội, ý thức xã hội, cơ sở hạ tầng.
- c. Cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội.
- d. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, tồn tại xã hội.

Câu 56. Cơ sở hạ tầng của Việt Nam trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH được xác định là

- a. Hệ thống điện đường trường trạm hiện đại, rộng khắp cả nước.
- b. Nền kinh tế thị trường.
- c. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- d. Nền sản xuất được công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở trình độ tiên tiến.

Câu 57. Về tổng thể, lịch sử nhân loại là quá trình thay thế tuần tự của các hình thái kinh tế - xã hội

- a. Cộng sản nguyên thủy - Chiếm hữu nô lệ - Phong kiến - Tư bản chủ nghĩa - XHCN
- b. Cộng sản nguyên thủy - Phong kiến - Tư bản chủ nghĩa - XHCN - Cộng sản chủ nghĩa.
- c. Cộng sản nguyên thủy - Chiếm hữu nô lệ - Phong kiến - Tư bản chủ nghĩa - Cộng sản chủ nghĩa.
- d. Chiếm hữu nô lệ - Phong kiến - Tư bản chủ nghĩa - XHCN - Cộng sản chủ nghĩa.

Câu 58. Thực chất của việc phát triển bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta là gì?

- a. Bỏ qua toàn bộ hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- b. Bỏ qua sự thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.
- c. Bỏ qua lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.
- d. Bỏ qua các giai đoạn phát triển tuần tự như các nước tư bản chủ nghĩa Tây Âu.

Câu 59. Từ quan điểm của triết học Mác - Lênin, phát triển con người toàn diện trong xã hội phải gắn với:

- a. Phát triển kinh tế - sản xuất làm nền tảng cho nâng cao đời sống vật chất và tinh thần
- b. Nâng cao năng lực cảm xúc và giáo dục tư duy trừu tượng cho cá nhân
- c. Thúc đẩy tư tưởng cá nhân hóa để giải phóng năng lực sáng tạo cá nhân
- d. Đẩy mạnh hoạt động tôn giáo - tín ngưỡng để củng cố giá trị đạo đức truyền thống

Câu 60. Căn cứ vào vai trò quyết định của sản xuất vật chất đối với tồn tại xã hội, khi xây dựng chính sách phát triển quốc gia, điều gì cần được coi là nền tảng?

- a. Ưu tiên mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa và giáo dục
- b. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế chính trị - pháp luật
- c. Phát triển lực lượng sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế
- d. Tăng cường đổi mới tư tưởng, đạo đức và lối sống trong xã hội

Câu 61. Vì sao sản xuất vật chất được coi là hoạt động cơ bản và đầu tiên của con người trong xã hội?

- a. Vì nó giúp con người hiểu rõ hơn về bản thân và môi trường sống
- b. Vì nó sản sinh ra các giá trị tinh thần đầu tiên của loài người
- c. Vì nó quyết định sự tồn tại, phát triển và các mối quan hệ xã hội của con người
- d. Vì nó làm cho con người trở thành một thực thể sinh học tiến hóa cao hơn

Câu 62. Bài học thực tiễn từ vai trò của sản xuất vật chất đối với sự phát triển xã hội là gì?

- a. Tập trung phát triển đời sống tinh thần là bước đi cần thiết và cấp bách nhất
- b. Chỉ cần thay đổi phương thức quản lý là có thể thúc đẩy tiến bộ xã hội

c. Phải phát triển sản xuất vật chất trước để làm cơ sở cho các lĩnh vực khác phát triển
d. Nâng cao giáo dục tư tưởng chính trị sẽ tự động kéo theo sự phát triển kinh tế

- Câu 63. Suy cho cùng, mọi sự biến đổi của xã hội được bắt đầu từ sự biến đổi của yếu tố nào sau đây?
- a. Lực lượng sản xuất
 - b. Cơ sở hạ tầng
 - c. Quan hệ sản xuất
 - d. Kiến trúc thượng tầng

Câu 64. Câu nào sau đây thể hiện sai lệch so với quan điểm của triết học Mác - Lênin về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội?

- a. Ý thức xã hội là sản phẩm phản ánh tồn tại xã hội trong lịch sử cụ thể
 - b. Ý thức xã hội luôn đi trước và quyết định sự thay đổi của tồn tại xã hội
 - c. Tồn tại xã hội là cơ sở khách quan hình thành nên ý thức xã hội
 - d. Ý thức xã hội có thể tác động trở lại tồn tại xã hội theo hai chiều hướng
- Câu 65. Nhận định nào sau đây là đúng?

- a. Không phải ý thức quyết định đời sống mà chính đời sống quyết định ý thức
- b. Không phải đời sống quyết định ý thức mà chính ý thức quyết định đời sống.
- c. Đời sống không quyết định ý thức, mà ý thức cũng không quyết định đời sống
- d. Đời sống và ý thức tồn tại độc lập với nhau.

Câu 66. Lựa chọn phương án đúng về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

- a. Những tư tưởng khoa học tiên tiến có thể vượt trước sự phát triển của tồn tại xã hội nên có thể thoát ly tồn tại xã hội
- b. Tồn tại xã hội thay đổi nhưng có một số bộ phận của ý thức xã hội chưa thay đổi ngay cùng với tồn tại xã hội.
- c. Các hình thái ý thức xã hội trong sự phát triển không thể tác động qua lại lẫn nhau.
- d. Trong xã hội có giai cấp, tính chất kế thừa của ý thức xã hội không gắn liền với tính giai cấp của nó.

Câu 67. Ý thức xã hội gồm các hình thái ý thức xã hội cơ bản nào sau đây?

- a. Ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức đạo đức, ý thức văn hóa, ý thức tôn giáo, ý thức khoa học, ý thức triết học.
- b. Ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức đạo đức, ý thức thẩm mỹ, ý thức tôn giáo, ý thức khoa học.
- c. Ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức đạo đức, ý thức dân tộc, ý thức tôn giáo, ý thức khoa học, ý thức triết học.
- d. Ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức văn hóa, ý thức môi trường, ý thức tôn giáo, ý thức khoa học, ý thức triết học.

Câu 68. Công hiến quan trọng nhất của triết học Mác về bản chất con người là:

- a. Chỉ ra bản chất con người là chủ thể sáng tạo ra lịch sử.
- b. Chỉ ra hai mặt cơ bản tạo thành bản chất con người là cái sinh học và cái xã hội.
- c. Chỉ ra vai trò của các quan hệ xã hội trong việc hình thành bản chất con người.
- d. Chỉ ra bản chất con người là kết quả của sự tiến hóa lâu dài của giới tự nhiên.

Câu 69. Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng sự tác động trở lại của KTTT đối với CSHT?

- a. KTTT nào cũng có chức năng bảo vệ, duy trì, củng cố CSHT đã sinh ra nó.
- b. KTTT phù hợp với CSHT sẽ cản trở sự phát triển của CSHT.
- c. KTTT không phù hợp với CSHT sẽ thúc đẩy sự phát triển của CSHT.
- d. KTTT luôn một chiều chịu sự quyết định của CSHT.

Câu 70. Đâu là nguyên nhân sâu xa của việc phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN ở Việt Nam giai đoạn hiện nay?

- a. Do sự không đồng đều về trình độ của LLSX.
- b. Do có nhiều mặt của QHSX.
- c. Do CSHT thường xuyên thay đổi.
- d. Do sự phù hợp của CSHT với KTTT.

Câu 71. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau: "Trong một..... thì..... là yếu tố thường xuyên biến đổi, còn..... là yếu tố tương đối ổn định."

- a. quan hệ sản xuất, quan hệ phân phối, quan hệ sở hữu.
- b. lực lượng sản xuất, người lao động, tư liệu sản xuất.
- c. phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất. đ. phương thức sản xuất, quan hệ sản xuất, tư liệu sản xuất.

Câu 72. Nhân tố nào trong kiến trúc thượng tầng có tác động trực tiếp và mạnh mẽ nhất tới cơ sở kinh tế của xã hội?

- a. Các chính đảng
- c. Các đoàn thể chính trị - xã hội
- b. Nhà nước. đ. Giáo hội

Câu 73. Hãy chỉ ra luận điểm SAI

- a. Cơ sở hạ tầng thay đổi kéo theo sự thay đổi của kiến trúc thượng tầng.
- b. Khi cơ sở hạ tầng thay đổi, ngay lập tức mọi bộ phận của kiến trúc thượng tầng thay đổi.
- c. Kiến trúc thượng tầng có tính độc lập tương đối so với cơ sở hạ tầng.
- d. Kiến trúc thượng tầng có khả năng kìm hãm sự phát triển của cơ sở hạ tầng

Câu 74. Lựa chọn phương án đúng về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

- a. Những tư tưởng khoa học tiên tiến có thể vượt trước sự phát triển của tồn tại xã hội nên có thể thoát ly tồn tại xã hội
- b. Tồn tại xã hội thay đổi nhưng có một số bộ phận của ý thức xã hội chưa thay đổi ngay cùng với tồn tại xã hội
- c. Các hình thái ý thức xã hội trong sự phát triển không thể tác động qua lại lẫn nhau.
- d. Trong xã hội có giai cấp, tính chất kế thừa của ý thức xã hội không gắn liền với tình giai cấp của nó.

Câu 75. Ý thức xã hội gồm các hình thái ý thức xã hội cơ bản nào sau đây?

- a. Ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức đạo đức, ý thức văn hóa, ý thức tôn giáo, ý thức khoa học, ý thức triết học
- b. Ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức đạo đức, ý thức thẩm mỹ, ý thức tôn giáo, ý thức khoa học, ý thức triết học
- c. Ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức đạo đức, ý thức dân tộc, ý thức tôn giáo, ý thức khoa học, ý thức triết học.
- d. Ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức văn hóa, ý thức môi trường, ý thức tôn giáo, ý thức khoa học, ý thức triết học.

Câu 76. Chủ nghĩa duy vật lịch sử coi con người là một bộ phận của giới tự nhiên, còn giới tự nhiên là a đối tượng chinh phục của con người

- b. đối tượng cải tạo của con người
- c. thân thể vô cơ của con người
- d. đối tượng vô cơ của con người

Câu 77. Điền vào chỗ trống: "Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong của nó bản chất con người là những quan hệ xã hội."

- a. tính vật chất, tổng hòa
- b. tính vật chất, tổng hợp.
- c. tính hiện thực, tổng số
- d. tính hiện thực, tổng hòa

Câu 78. Cốt lõi quan trọng nhất của triết học Mác về bản chất con người là:

- a. Chỉ ra bản chất con người là chủ thể sáng tạo ra lịch sử
- b. Chỉ ra hai mặt cơ bản tạo thành bản chất con người là cái sinh học và cái xã hội
- c. Chỉ ra vai trò của các quan hệ xã hội trong việc hình thành bản chất con người.
- d. Chỉ ra bản chất con người là kết quả của sự tiến hóa lâu dài của giới tự nhiên.

Câu 79: CSHT được hình thành từ các QHSX nào sau đây?

- a. QHSX thống trị, QHSX tàn dư, QHSX mới
- b. QHSX mới, QHSX tàn dư, QHSX mầm mống
- c. QHSX thống trị, QHSX xã hội chủ nghĩa, QHSX mới
- d. QHSX tàn dư, QHSX lệ thuộc, QHSXTT

Câu 80. Trong các QHSX hợp thành CSHT, QHSX nào sau đây giữ vai trò chủ đạo?

- a. QHSX thống trị
- b. QHSX tàn dư
- c. QHSX XHCN
- d. QHSX mới

Câu 81. Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng biểu hiện CSHT quyết định sự biến đổi của KTTT?

- a. CSHT thay đổi kéo theo sự thay đổi của Kiến trúc thượng tầng
- b. Trong xã hội có giai cấp, CSHT mang tính giai cấp thì KTTT cũng mang tính giai cấp
- c. KTTT nào cũng được hình thành trên một CSHT tương ứng
- d. Các yếu tố của KTTT đều trực tiếp hình thành từ CSHT

Câu 82. Theo triết học Mác - Lênin, nhân tố nào đóng vai trò động lực cơ bản thúc đẩy sự phát triển xã hội?

- a. Đấu tranh giữa các dân tộc
- b. Sự phát triển của sản xuất vật chất
- c. Hoạt động chính trị của nhà nước
- d. Đổi mới trong giáo dục và văn hóa

Câu 83. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, sản xuất vật chất là gì?

- a. Hoạt động trao đổi hàng hóa nhằm mở rộng thị trường tiêu dùng
 - b. Quá trình tạo ra sản phẩm tinh thần nhằm phục vụ đời sống xã hội
 - c. Hoạt động tạo ra của cải vật chất phục vụ nhu cầu tồn tại và phát triển
 - d. Hoạt động tổ chức sản xuất do nhà nước thực hiện theo kế hoạch
- Câu 84. Vai trò của sản xuất vật chất trong đời sống xã hội được hiểu như thế nào?

- a. Là yếu tố chính tạo ra các hình thức tín ngưỡng và niềm tin xã hội
 - b. Là nguồn gốc trực tiếp của các tư tưởng và giá trị truyền thống
 - c. Là cơ sở tồn tại và là động lực chủ yếu của sự phát triển xã hội
 - d. Là công cụ của giai cấp thống trị trong xã hội có giai cấp phân hóa
- Câu 85. Tại sao sản xuất vật chất được coi là nền tảng của xã hội?

- a. Vì nó sản xuất ra nhiều tư tưởng làm thay đổi nhận thức con người
 - b. Vì nó tạo ra sự phân công lao động giữa các tầng lớp trong xã hội
 - c. Vì nó hình thành nên các thiết chế nhà nước mang tính bắt buộc
 - d. Vì nó tạo ra của cải vật chất để duy trì và phát triển xã hội loài người
- Câu 86. Vì sao sản xuất vật chất là hoạt động cơ bản nhất của con người?

- a. Vì nó sản sinh ra ngôn ngữ, tôn giáo và phong tục tập quán của xã hội
 - b. Vì nó tạo điều kiện cho nhà nước thiết lập quyền lực chính trị vững chắc
 - c. Vì nó quyết định các lĩnh vực đời sống khác như chính trị, pháp luật, đạo đức
 - d. Vì nó làm thay đổi hoàn toàn lối sống và quan hệ xã hội giữa con người
- Câu 87. Phương thức sản xuất là gì theo quan điểm duy vật lịch sử?

- a. Hệ thống thiết chế văn hóa và các mối quan hệ tinh thần trong xã hội
 - b. Mối quan hệ giữa các giai cấp trong hệ thống chính trị đa dạng hiện nay
 - c. Sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong xã hội
 - d. Cách thức mà nhà nước tổ chức việc điều hành nền kinh tế quốc dân
- Câu 88. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất có mối quan hệ như thế nào?

- a. Hai yếu tố độc lập, không ảnh hưởng đến nhau trong phát triển xã hội
- b. Hai yếu tố đối lập nhau và không thể cùng tồn tại lâu dài trong lịch sử
- c. Hai mặt gắn bó biện chứng, trong đó LLSX giữ vai trò quyết định cuối cùng

- d. Hai yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng và tác động gián tiếp đến nhau Câu 89: Khi nào thì quan hệ sản xuất trở thành "cái kìm hãm" lực lượng sản xuất?
- Khi QHSX không còn tồn tại trong bất kỳ hình thức nào của xã hội
 - Khi QHSX lạc hậu, không còn phù hợp với trình độ phát triển của LLSX
 - Khi QHSX phát triển nhanh hơn các yếu tố của lực lượng sản xuất
 - Khi QHSX gắn liền với các yếu tố của kiến trúc thượng tầng xã hội
- Câu 90. Khi LLSX phát triển đến mức không phù hợp với QHSX, điều gì có khả năng xảy ra?
- Xã hội chuyển sang trạng thái phi giai cấp một cách tự nhiên
 - Nhà nước sẽ điều chỉnh QHSX bằng các công cụ pháp lý cưỡng chế
 - Cách mạng xã hội có thể xảy ra để thiết lập QHSX phù hợp hơn
 - Tư tưởng xã hội tự phát sẽ thay thế QHSX lạc hậu bằng hình thức mới
- Câu 91. Mỗi quan hệ giữa LLSX và QHSX thể hiện đặc điểm nào sau đây?
- Mỗi quan hệ cạnh tranh để xác lập địa vị trong hệ thống sản xuất
 - Mỗi quan hệ thống nhất trong mâu thuẫn, vận động và phát triển
 - Mỗi quan hệ phản ánh hoạt động của nhà nước và các tổ chức xã hội
 - Mỗi quan hệ ngẫu nhiên, phụ thuộc vào yếu tố chính trị từng giai đoạn
- Câu 92. Vai trò của QHSX trong mối quan hệ với LLSX được hiểu như thế nào?
- Là yếu tố giữ vai trò chi phối và quyết định đối với năng suất lao động
 - Là hình thức xã hội của quá trình sản xuất, phản ánh quan hệ giữa người với người
 - Là yếu tố kỹ thuật phản ánh sự phát triển của các công cụ sản xuất
 - Là cơ sở hạ tầng vật chất phục vụ cho kiến trúc thượng tầng chính trị
- Câu 93. Mối quan hệ giữa LLSX và QHSX là hạt nhân của khái niệm nào trong triết học Mác?
- Đấu tranh tư tưởng trong lĩnh vực chính trị - xã hội của thời đại
 - Hình thái kinh tế - xã hội và sự vận động phát triển của xã hội loài người
 - Kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng trong đời sống tinh thần con người
 - Biện chứng duy tâm và sự tự vận động của ý thức xã hội hiện đại
- Câu 94. Khi CSHT thay đổi, điều gì sẽ xảy ra đối với KTTT?
- KTTT sẽ biến mất hoàn toàn để nhường chỗ cho hệ thống mới xuất hiện
 - KTTT ngay lập tức thay đổi theo yêu cầu của cơ sở hạ tầng mới
 - KTTT sớm hay muộn cũng phải biến đổi để phù hợp với CSHT mới
 - KTTT vẫn giữ nguyên nếu được nhà nước bảo vệ và duy trì bằng pháp luật
- Câu 95. Đặc điểm nổi bật của kiến trúc thượng tầng là gì?
- Luôn phản ánh chính xác trình độ sản xuất và kỹ thuật hiện có của xã hội
 - Tồn tại độc lập hoàn toàn với cơ sở hạ tầng trong xã hội giai cấp
 - Mang tính giai cấp, phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị tương ứng
 - Luôn có sự ổn định cao hơn so với cơ sở hạ tầng trong quá trình phát triển
- Câu 96. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay đổi của kiến trúc thượng tầng là gì?
- Tác động từ các quốc gia khác trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay
 - Biến đổi trong nhận thức và tư duy đạo đức của từng cá nhân trong xã hội
 - Sự thay đổi của cơ sở hạ tầng - đặc biệt là quan hệ sản xuất trong xã hội
 - Ý chí chủ quan của các giai cấp tiến bộ và hệ thống tư tưởng cấp tiến
- Câu 97. Trong chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố nào sau đây thuộc về kiến trúc thượng tầng?
- Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất
 - Hình thức nhà nước và hệ thống pháp luật
 - Lực lượng sản xuất và tri thức khoa học đ. Phân công lao động trong sản xuất
- Câu 98. Câu nào sau đây không đúng với quan điểm của triết học Mác - Lênin?
- Mỗi cơ sở hạ tầng tương ứng với một kiến trúc thượng tầng nhất định
 - Kiến trúc thượng tầng chỉ phản ánh đời sống tinh thần chứ không có vai trò chính trị
 - Kiến trúc thượng tầng có thể tác động trở lại cơ sở hạ tầng trong một số điều kiện
 - Khi cơ sở hạ tầng thay đổi căn bản, kiến trúc thượng tầng cũng sẽ biến đổi theo
- Câu 99: Trong điều kiện nào thì kiến trúc thượng tầng có thể kìm hãm sự phát triển của xã hội?

- a. Khi KTTT phù hợp với lợi ích của các giai cấp đang nắm quyền lãnh đạo
- b. Khi KTTT được đổi mới nhanh hơn lực lượng sản xuất trong xã hội
- c. Khi KTTT không còn phù hợp với cơ sở hạ tầng đã thay đổi căn bản
- d. Khi KTTT phản ánh đầy đủ mọi yêu cầu khách quan của CSHT Câu 100. Trong xã hội có giai cấp, kiến trúc thượng tầng thường mang đặc điểm nào sau đây?

- a. Phản ánh khách quan toàn bộ nhu cầu phát triển kinh tế - kỹ thuật
- b. Phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị và duy trì địa vị của họ trong xã hội
- c. Là hệ quả tất yếu của tiến bộ khoa học và sự phát triển của sản xuất
- d. Luôn vận động nhanh hơn cơ sở hạ tầng do tính năng động về tư tưởng Câu 101. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, mỗi hình thái kinh tế - xã hội đều có một .tương ứng.

- a. hình thức phân công lao động giống nhau
- b. kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng phù hợp
- c. chính thể chính trị mang tính phổ quát
- d. lực lượng sản xuất ổn định lâu dài

Câu 102. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sự thay đổi nào sau đây thể hiện rõ nhất sự biến đổi kiến trúc thượng tầng ở Việt Nam?

- a. Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập thay thế chế độ phong kiến
- b. Các công cụ sản xuất như ruộng đất và máy móc được chia lại cho nhân dân
- c. Nhà nước bắt đầu tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa
- d. Các doanh nghiệp tư nhân được khuyến khích mở rộng sản xuất hàng hóa Câu 103. Trong giai đoạn bao cấp (trước Đổi mới), vì sao nền kinh tế Việt Nam lâm vào trì trệ kéo dài?

- a. Lực lượng sản xuất phát triển quá nhanh, vượt quá mức kiểm soát
- b. Nhà nước chưa kiểm soát được hoạt động của các doanh nghiệp FDI
- c. Quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất
- d. Có sự tác động tiêu cực từ hệ thống giáo dục và tuyên truyền tư tưởng Câu 104. Theo triết học Mác - Lênin, "tồn tại xã hội" được hiểu là:

- a. Tổng thể các hoạt động sản xuất tinh thần và quan hệ giao tiếp xã hội của con người
- b. Toàn bộ điều kiện sinh sống vật chất và các mối quan hệ vật chất trong xã hội
- c. Hệ thống tư tưởng, giá trị và truyền thống văn hóa phản ánh đời sống xã hội
- d. Tổng thể các điều kiện sinh hoạt chính trị và hệ thống thể chế xã hội Câu 105. Phát biểu "tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội" có ý nghĩa gì?

- a. Ý thức xã hội luôn phản ánh chính xác điều kiện vật chất hiện có
- b. Điều kiện sinh hoạt vật chất chi phối quá trình hình thành tư tưởng xã hội
- c. Các yếu tố tinh thần trong xã hội tạo ra điều kiện sống cho con người
- d. Con người thông minh hơn nếu điều kiện vật chất thay đổi

Câu 106. Ý thức xã hội thường có độ trễ nhất định so với tồn tại xã hội

- a. Ý thức xã hội thường có độ trễ nhất định so với tồn tại xã hội
- b. Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội trong một số trường hợp
- c. Ý thức xã hội có thể tồn tại không cần đến điều kiện vật chất tương ứng
- d. Ý thức xã hội chịu ảnh hưởng bởi truyền thống lịch sử và môi trường văn hóa Câu 107. Hiện tượng lan truyền mê tín, phản khoa học trong xã hội phản ánh:

- a. Tồn tại xã hội chưa theo kịp sự phát triển của tư tưởng tiến bộ
- b. Ý thức xã hội tác động tiêu cực trở lại quá trình phát triển của xã hội
- c. Các quan hệ sản xuất cũ đang lạc hậu so với trình độ tư duy xã hội
- d. Tồn tại xã hội đang bị quyết định bởi hệ tư tưởng phản động Câu 108. Câu nào sau đây không đúng với quan điểm của triết học Mác - Lênin?

- a. Mỗi cơ sở hạ tầng tương ứng với một kiến trúc thượng tầng nhất định
- b. Kiến trúc thượng tầng chỉ phản ánh đời sống tinh thần chứ không có vai trò chính trị
- c. Kiến trúc thượng tầng có thể tác động trở lại cơ sở hạ tầng trong một số điều kiện

- d. Khi cơ sở hạ tầng thay đổi căn bản, kiến trúc thượng tầng cũng sẽ biến đổi theo Câu 109: Vì sao trong một xã hội có thể cùng tồn tại nhiều hệ tư tưởng khác nhau?
- a. Vì tồn tại xã hội không quyết định được sự thống nhất trong tư tưởng
 - b. Vì ý thức xã hội mang tính độc lập hoàn toàn và không bị chi phối bởi kinh tế
 - c. Vì các giai cấp có lợi ích khác nhau và hình thành các hệ tư tưởng đối lập
 - d. Vì xã hội hiện đại cho phép tự do tuyệt đối trong phát triển tư duy cá nhân Câu 110. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của ý thức lý luận trong đời sống xã hội?
- a. Giúp con người tiếp thu kiến thức thông qua trải nghiệm trực tiếp hàng ngày
 - b. Là nền tảng để hình thành thói quen, phong tục, tập quán cộng đồng
 - c. Hệ thống hóa tri thức xã hội trên cơ sở logic và phương pháp khoa học
 - d. Hướng dẫn hành vi đạo đức dựa trên các cảm xúc tự nhiên của con người